

NGHỊ QUYẾT

**Về phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư
một số dự án sử dụng vốn đầu tư công trung hạn 5 năm
giai đoạn 2016-2020 của thành phố Hà Nội**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ 10
(ngày 25/10/2019)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ các nghị định của Chính phủ: Số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội tại tờ trình số 212/TTr-UBND ngày 17/10/2019 về việc đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 của thành phố Hà Nội; báo cáo thẩm tra số 65/BC-HĐND ngày 21/10/2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách; báo cáo giải trình số 324/BC-UBND ngày 24/10/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư 20 dự án (bao gồm 16 dự án nhóm B và 04 dự án trọng điểm nhóm C) sử dụng vốn đầu tư công của thành phố Hà Nội, tổng mức đầu tư dự kiến 4.691.528 triệu đồng.

Điều 2. Điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với 02 dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công của thành phố Hà Nội, tổng mức đầu tư dự kiến 1.676.313 triệu đồng.

(Chi tiết tại 23 phụ lục kèm theo).

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết.

1.1. Chỉ đạo các đơn vị được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện: Rà soát, chuẩn xác quy mô, nội dung đầu tư, có giải pháp đấu nối thích hợp, khớp nối đồng bộ, lựa chọn phương án, giải pháp kỹ thuật phù hợp, đảm bảo tránh trùng lặp, tiết kiệm, hiệu quả và tổ chức triển khai thực hiện; Xác định nguồn gốc đất đai, xây dựng phương án, kinh phí giải phóng mặt bằng đảm bảo đúng chế độ, chính sách hiện hành; Đối với các dự án giao thông áp dụng đúng quy định xử lý các trường hợp đất không đủ điều kiện về mặt bằng xây dựng đang tồn tại dọc theo các tuyến đường giao thông và nguyên tắc thực hiện các dự án đầu tư xây dựng đường giao thông mới trên địa bàn thành phố Hà Nội; Lập hồ sơ xin ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về các chỉ tiêu thiết kế, phương án kỹ thuật và quy mô dự án đối với dự án có liên quan đến đê điều; Trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan; Trong công tác lập, trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án cần lưu ý thực hiện (hoặc giải trình việc không thực hiện) ý kiến của các sở, ngành đã đóng góp tại bước lập, trình, thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

1.2. Chỉ đạo các sở, ngành liên quan căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao: Thường xuyên rà soát tiến độ đầu tư của các dự án, tăng cường kiểm tra, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách; tránh lãng phí, thất thoát trong quá trình đầu tư xây dựng công trình; hướng dẫn, phối hợp cùng Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án; giải quyết các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi giúp Chủ đầu tư hoàn thành dự án đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng công trình.

1.3. Trong xây dựng kế hoạch và điều hành kế hoạch đầu tư công hằng năm, sắp xếp bố trí vốn các dự án theo thứ tự ưu tiên đã được Hội đồng nhân dân Thành phố quyết nghị, trong đó ưu tiên đầu tư các dự án thuộc danh mục công trình trọng điểm, các dự án triển khai các chương trình công tác lớn, các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội Thành phố giai đoạn 2016-2020 của Thành phố, các dự án giải quyết nhu cầu dân sinh bức xúc, kiến nghị chính đáng của cử tri.

1.4. Trong công tác xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 lưu ý cân đối nguồn vốn ngân sách cấp Thành phố và ngân sách cấp huyện (đối với các dự án có sử dụng ngân sách cấp huyện) theo tiến độ đảm bảo hoàn thành các dự án theo thời gian thực hiện dự án đã được phê duyệt.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam các cấp tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XV, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 25/10/2019 và có hiệu lực kể từ ngày ký. / *sm*

Nơi nhận:

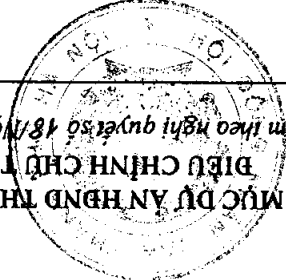
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu thuộc UBTV Quốc hội;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- TT HĐND, UBND, UB MTTQ Thành phố;
- Các Ban Đảng, các Ban HĐND Thành phố;
- Các văn phòng: Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố;
- Các sở: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Giao thông - Vận tải; Xây dựng; Tài nguyên và Môi trường; Quy hoạch - Kiến trúc; Văn hóa và Thể thao;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã.;
- Các BQLDA ĐTXDCT: Giao thông; Văn hóa - Xã hội;
- Bộ Tư lệnh Thủ đô;
- Công báo Thành phố, Cổng giao tiếp điện tử Thành phố;
- Lưu: VT *g*

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Bích Ngọc

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC DỰ ÁN HND THÀNH PHỐ PHE DUYẾT ĐẦU TƯ, ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ TẠI KỶ HỢP THỦ 10
 (Kèm theo nghị quyết số 18/NQ-HND ngày 25/10/2019 của HĐND Thành phố)



| TT | Dự án | Nhóm dự án | | Tổng mức đầu tư | Thời gian thực hiện | Chủ đầu tư | Ghi chú |
|-----|---|------------|---|-----------------|---------------------|-----------------------------------|--|
| | | B | C | | | | |
| I | Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án | 16 | 4 | 4.691,528 | | | |
| I.1 | Lĩnh vực hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, | 1 | | 489,995 | | | |
| 1 | Xây dựng trụ sở làm việc Quận ủy, HĐND và UBND quận Cầu Giấy tại ô đất ký hiệu D22 - Khu đô thị mới Cầu Giấy | 1 | | 489,995 | 2020-2022 | UBND quận Cầu Giấy | Đầu tư từ 100% nguồn thu đầu giá QSD đất các trụ sở cơ quan cũ của Quận theo quy hoạch sau khi thực hiện phương án sắp xếp theo quy định và 25 thửa đất TĐC không còn nhu cầu sử dụng tại khu X4 phường Mai Dịch |
| I.2 | Lĩnh vực an ninh và trật tự an toàn xã hội | 1 | | 162,076 | | | |
| 1 | Mua sắm phương tiện, trang bị, công cụ hồ trợ phòng, chống khủng bố và làm nhiệm vụ A2 | 1 | | 162,076 | 2020-2021 | Bộ Tư lệnh Thủ đô | Hồ trợ ngành đặc |
| I.3 | Các lĩnh vực hoạt động kinh tế | 14 | 4 | 4.039,457 | | | |
| * | Lĩnh vực văn hóa thể thao | 3 | 3 | 352,500 | | | |
| 1 | Cải tạo, nâng cấp công trình Sân điền kinh ngoài trời và Hà tăng kỷ thuật khuôn viên trung tâm huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao Hà Nội phục vụ SEA Games 31 và Para Games 11 năm 2021 | 1 | | 110.000 | 2020-2021 | Ban QLDA DTXD CT Văn hóa - Xã hội | Phụ lục 4 |
| 2 | Cải tạo, nâng cấp công trình Bể bơi, bể nhảy cầu phục vụ SEA Games 31 và Para Games 11 năm 2021 | 1 | | 70.000 | 2020-2021 | Ban QLDA DTXD CT Văn hóa - Xã hội | Phụ lục 5 |
| 3 | Cải tạo, nâng cấp công trình Cung điền kinh phục vụ SEA Games 31 và Para Games 11 năm 2021 | 1 | | 61.000 | 2020-2021 | Ban QLDA DTXD CT Văn hóa - Xã hội | Phụ lục 6 |
| 4 | Cải tạo, nâng cấp công trình Nhà tập Judo, Judo, Đá cầu phục vụ SEA Games 31 năm 2021 | 1 | | 39.000 | 2020-2021 | Ban QLDA DTXD CT Văn hóa - Xã hội | Phụ lục 7 |
| 5 | Cải tạo, nâng cấp công trình Sân vận động Hà Đông phục vụ SEA Games 31 năm 2021 | 1 | | 36.500 | 2020-2021 | Ban QLDA DTXD CT Văn hóa - Xã hội | Phụ lục 8 |
| 6 | Cải tạo, nâng cấp công trình Khu nhà tập luyện và thi đấu B! sắt phục vụ SEA Games 31 năm 2021 | 1 | | 36.000 | 2020-2021 | Ban QLDA DTXD CT Văn hóa - Xã hội | Phụ lục 9 |
| * | Lĩnh vực hạ tầng giao thông | 8 | | 3.012,592 | | | |
| 1 | Đầu tư xây dựng công trình cầu 72-II trên Đường tỉnh 423 | 1 | | 118.443 | 2019-2022 | BQLDA DTXD CT Giao thông | Phụ lục 10 |

Handwritten signature

| TT | Dự án | Nhóm dự án | | Tổng mức đầu tư | Thời gian thực hiện | Chủ đầu tư | Ghi chú |
|------|---|------------|-----------|-----------------|---------------------|---------------------------------------|--|
| | | B | Tr.d C | | | | |
| 2 | Cầu đập tràn Quan Sơn, huyện Mỹ Đức | 1 | | 288.645 | 2020-2022 | UBND huyện Mỹ Đức | Phụ lục 11 |
| 3 | Đường tránh TL419 đi khu du lịch Chùa Hương (đoạn từ cầu Đông Bình đến bến xe Hội Xá), huyện Mỹ Đức | 1 | | 128.201 | 2020-2021 | UBND huyện Mỹ Đức | Phụ lục 12 |
| 4 | Đường trục phát triển kinh tế huyện Thanh Oai | 1 | | 547.828 | 2020-2024 | UBND huyện Thanh Oai | Phụ lục 13 |
| 5 | Xây dựng đường gom phía Đông đường cao tốc Pháp Vân - cầu Giẽ đoạn qua địa phận huyện Thường Tín, Phú Xuyên | 1 | | 1.267.631 | 2019-2023 | BQLDA ĐTXD CT Giao thông | Phụ lục 14 |
| 6 | Xây dựng 02 tuyến đường gom dọc theo Quốc lộ 3 mới (đoạn từ nút giao giữa đường Vành đai 3 với đường Quốc lộ 3 mới) đến hết địa phận huyện Đông Anh | 1 | | 262.899 | 2020-2022 | UBND huyện Đông Anh | Phụ lục 15 Đầu tư từ ngân sách huyện Đông Anh (từ nguồn đầu giá quyền sử dụng đất 12 khu đất đầu giá) |
| 7 | Xây dựng tuyến đường nối trục từ quốc lộ 3 (cũ) đến tuyến đường Võ Nguyên Giáp, huyện Đông Anh | 1 | | 309.805 | 2020-2022 | UBND huyện Đông Anh | Phụ lục 16 Đầu tư từ ngân sách huyện Đông Anh (từ nguồn đầu giá quyền sử dụng đất 12 khu đất đầu giá) |
| 8 | Xây dựng tuyến đường nối cầu Hòa Bình đi khu đô thị mới Nam Linh Đàm, huyện Thanh Trì | 1 | | 89.140 | 2020-2021 | UBND huyện Thanh Trì | Phụ lục 17 Đầu tư từ ngân sách huyện Thanh Trì |
| * | <i>Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật</i> | 2 | | 486.998 | | | |
| 1 | Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị Tây Nam Kim Giang I | 1 | | 390.121 | 2020-2022 | BQLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp | Phụ lục 18 |
| 2 | Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất phục vụ giao đất ở cho 98 hộ dân tại xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm | 1 | | 96.877 | 2019-2021 | UBND huyện Gia Lâm | Phụ lục 19 |
| * | <i>Lĩnh vực thủy lợi</i> | 1 | 1 | 187.367 | | | |
| 1 | Cải tạo, nâng cấp tuyến kênh tiêu thoát nước liên xã Hồng Hà, Hạ Mỗ, Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng | | 1 | 61.730 | 2020-2021 | UBND huyện Đan Phượng | Phụ lục 20 Đầu tư từ ngân sách huyện Đan Phượng |
| 2 | Cải tạo, nâng cấp hệ thống kênh tiêu hạ lưu đê bao Liên Trì, huyện Đan Phượng | 1 | | 125.637 | 2020-2022 | UBND huyện Đan Phượng | Phụ lục 21 Đầu tư từ ngân sách huyện Đan Phượng |
| II | Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án | 2 | | 1.676.313 | | | |
| II.1 | <i>Các lĩnh vực hoạt động kinh tế</i> | 2 | | 1.676.313 | | | |
| * | <i>Lĩnh vực hạ tầng giao thông</i> | 2 | | 1.676.313 | | | |
| 1 | Đường Vành đai 3,5 (các đoạn Km 0+600-Km 1+700; Km 2+050-Km 2+550; Km 3+340-Km 5+500), huyện Hoài Đức | 1 | | 1.423.479 | 2017-2021 | UBND huyện Hoài Đức | Phụ lục 22 |
| 2 | Xây dựng tuyến đường Yên Viên - Đình Xuyên - Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm | 1 | | 252.834 | 2017-2020 | UBND huyện Gia Lâm | Phụ lục 23 Đầu tư từ nguồn thu đầu giá đất trên địa bàn huyện Gia Lâm |

Phụ lục 2

Chủ trương đầu tư dự án
Xây dựng trụ sở làm việc Quận ủy, HĐND và UBND quận Cầu Giấy
tại ô đất ký hiệu D22 - Khu đô thị mới Cầu Giấy
(Kèm theo nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 25/10/2019 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Tăng cường cơ sở vật chất, hiện đại hóa công sở của cơ quan hành chính địa phương theo hướng tập trung, tiết kiệm; góp phần từng bước cùng Thành phố xây dựng thành công chính quyền đô thị, Thành phố thông minh. Đáp ứng công tác điều hành của Quận, phát huy tối đa tính liên thông, khả năng phối hợp trong giải quyết các thủ tục hành chính một cách nhanh gọn; nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ các tập thể, cá nhân đến giải quyết các thủ tục hành chính. Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Quy mô đầu tư: Xây dựng trụ sở làm việc Quận ủy, HĐND và UBND quận Cầu Giấy tại ô đất ký hiệu D22 - Khu đô thị mới Cầu Giấy với diện tích ô đất 20.160 m², trong đó bao gồm: Trụ sở Quận ủy (khôi cơ quan Dân, Đảng); Trụ sở HĐND và UBND Quận; Trụ sở các cơ quan hiệp quản. Mật độ xây dựng tối đa 40%.

3. Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 489.995 triệu đồng.

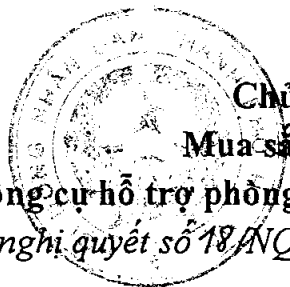
5. Nguồn vốn: 100% từ nguồn thu đấu giá quyền sử dụng đất các trụ sở cơ quan cũ của quận Cầu Giấy phù hợp với quy hoạch sau khi thực hiện phương án sắp xếp theo quy định và 25 thửa đất tái định cư không còn nhu cầu sử dụng tại khu X4, phường Mai Dịch, Cầu Giấy. Trường hợp từ nguồn thu đấu giá quyền sử dụng đất không đủ thì ngân sách Quận chịu trách nhiệm bố trí phần còn thiếu; trường hợp từ nguồn thu đấu giá quyền sử dụng đất thừa thì thực hiện phân bổ điều tiết nguồn thu theo quy định. Cho phép Quận ứng vốn Quận thực hiện dự án khi nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất chưa đáp ứng kịp tiến độ triển khai công trình.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Quận Cầu Giấy.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020-2022.

8. Chủ đầu tư: UBND quận Cầu Giấy.

Phụ lục 3



**Chủ trương đầu tư dự án
Mua sắm phương tiện, trang bị,
công cụ hỗ trợ phòng, chống khủng bố và làm nhiệm vụ A2
(Kèm theo nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 25/10/2019 của HĐND Thành phố)**

1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư các phương tiện, trang thiết bị, công cụ hỗ trợ phòng, chống khủng bố thuộc dự án nhằm tăng cường cơ sở vật chất, khí tài, giúp lực lượng Công binh, Trinh sát đặc nhiệm, Trinh sát kỹ thuật thuộc Bộ Tư lệnh Thủ đô nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu, khả năng ngăn ngừa và phòng chống khủng bố cũng như bảo đảm an toàn các mục tiêu A2, các sự kiện chính trị quan trọng thường xuyên diễn ra trên địa bàn Thủ đô.

2. Quy mô đầu tư: Mua sắm mới 40 loại phương tiện, trang thiết bị, công cụ hỗ trợ phòng chống khủng bố và làm nhiệm vụ A2 cho lực lượng Công binh, Trinh sát đặc nhiệm, Trinh sát kỹ thuật thuộc Bộ Tư lệnh Thủ đô.

3. Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 162.076 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Tiểu đoàn Công binh 544/Bộ Tư lệnh Thủ đô (Xã Vân Nội, huyện Đông Anh); Tiểu đoàn Trinh sát 20/Bộ Tư lệnh Thủ đô (Phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm); Trạm Trinh sát kỹ thuật - Vô tuyến điện/BTL Thủ đô (Xã Tiên Dương, huyện Đông Anh).

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020-2021.

8. Chủ đầu tư: Bộ Tư lệnh Thủ đô.

12/04

Phụ lục 4

**Chủ trương đầu tư dự án
Cải tạo, nâng cấp công trình Sân điền kinh ngoài trời và Hạ tầng
kỹ thuật khuôn viên trung tâm huấn luyện và thi đấu TDTT Hà Nội
phục vụ SEA Games 31 và Para Games 11 năm 2021**

(Kèm theo nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 25/10/2019 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Cải tạo, nâng cấp công trình Sân điền kinh ngoài trời và Hạ tầng kỹ thuật khuôn viên trung tâm huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao Hà Nội đạt chuẩn phục vụ cho nhu cầu tập luyện và thi đấu của các vận động viên nhằm đạt thành tích cao trong các kỳ đại hội trong và ngoài nước, đặc biệt là đảm bảo đủ điều kiện phục vụ SEA Games 31 và Para Games 11 năm 2021.

2. Quy mô đầu tư: Cải tạo sân điền kinh ngoài trời (02 khu bán nguyệt, đường chạy dốc, mặt sân cỏ, hàng rào lưới thép quanh sân,...) và hạ tầng kỹ thuật khuôn viên (mặt đường giao thông nội bộ, gạch lát sân, đường dạo nội bộ và vỉa hè ...).

(Các hạng mục đầu tư sẽ tiếp tục được rà soát, chuẩn xác tại bước lập dự án nhằm đảm bảo đạt chuẩn phục vụ thi đấu và luyện tập; tiết kiệm, hiệu quả, tránh trùng lặp các hạng mục đã đầu tư trong thời gian gần đây).

3. Dự án nhóm B.
4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 110.000 triệu đồng.
5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.
6. Địa điểm thực hiện dự án: Quận Nam Từ Liêm.
7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020-2021.
8. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Văn hóa - Xã hội Thành phố.

Phụ lục 5

Chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp công trình Bể bơi, bể nhảy cầu phục vụ SEA Games 31 và Para Games 11 năm 2021

(Kèm theo nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 25/10/2019 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Cải tạo, nâng cấp công trình Bể bơi, bể nhảy cầu đạt chuẩn phục vụ cho nhu cầu tập luyện và thi đấu của các vận động viên nhằm đạt thành tích cao trong các kỳ đại hội trong và ngoài nước, đặc biệt là đảm bảo đủ điều kiện phục vụ SEA Games 31 và Para Games 11 năm 2021.

2. Quy mô đầu tư: Cải tạo tầng hầm, tầng 1 (khu vực sảnh hành lang, khu vực bể luyện tập, bể nhảy cầu và luyện tập thể lực...), tầng 2 (khu vực sảnh hành lang, khu vệ sinh, khu vực phòng xông hơi massage, khu vực phòng nghỉ,...); cải tạo bồn hoa tam cấp, sảnh mặt đứng, hệ thống mái, hệ thống PCCC, hệ thống điều hòa không khí và thông gió...

(Các hạng mục đầu tư sẽ tiếp tục được rà soát, chuẩn xác tại bước lập dự án nhằm đảm bảo đạt chuẩn phục vụ thi đấu và luyện tập; tiết kiệm, hiệu quả, tránh trùng lặp các hạng mục đã đầu tư trong thời gian gần đây).

3. Dự án nhóm B.
4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 70.000 triệu đồng.
5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.
6. Địa điểm thực hiện dự án: Quận Nam Từ Liêm.
7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020-2021.
8. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Văn hóa - Xã hội Thành phố.

Phụ lục 6

Chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp công trình Cung điền kinh phục vụ SEA Games 31 và Para Games 11 năm 2021

(Kèm theo nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 25/10/2019 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Cải tạo, nâng cấp công trình Cung Điền kinh nhằm đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng công trình phục vụ nhu cầu tập luyện của các vận động viên nhằm đạt thành tích cao trong các kỳ đại hội trong và ngoài nước, đặc biệt là phục vụ luyện tập và thi đấu tại SEA Games 31 và Para Games 11 năm 2021.

2. Quy mô đầu tư: Sửa chữa, cải tạo phần sân thi đấu, hệ thống mái vòm và giàn không gian, khán đài; sửa chữa nâng cấp các phòng chức năng, phòng làm việc, phòng vận động viên, phòng trọng tài, phòng báo chí, bảo dưỡng hệ thống điện, điều hòa, chống mối mọt, cột treo cờ các quốc gia,...

(Các hạng mục đầu tư sẽ tiếp tục được rà soát, chuẩn xác tại bước lập dự án nhằm đảm bảo đạt chuẩn phục vụ thi đấu và luyện tập; tiết kiệm, hiệu quả, tránh trùng lặp các hạng mục đã đầu tư trong thời gian gần đây).

3. Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 61.000 triệu đồng.

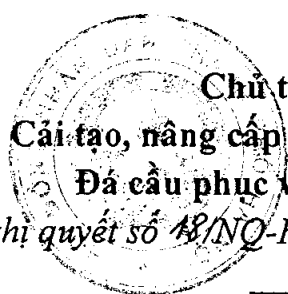
5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Quận Nam Từ Liêm.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020-2021.

8. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Văn hóa - Xã hội Thành phố.

Phụ lục 7



Chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp công trình Nhà tập Kiếm, Judo, Đá cầu phục vụ SEA Games 31 năm 2021

(Kèm theo nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 25/10/2019 của HĐND Thành phố)

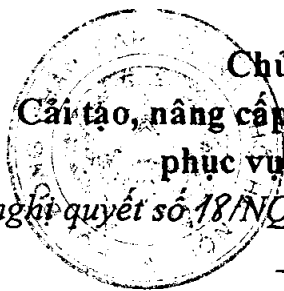
1. Mục tiêu đầu tư: Cải tạo, nâng cấp công trình Nhà tập Kiếm, Judo, Đá cầu đạt chuẩn phục vụ cho nhu cầu tập luyện và thi đấu của các vận động viên nhằm đạt thành tích cao trong các kỳ đại hội trong và ngoài nước, đặc biệt là đảm bảo đủ điều kiện phục vụ SEA Games lần thứ 31.

2. Quy mô đầu tư: Cải tạo, nâng cấp hệ thống trần, tường, nền, sàn và cầu thang, hệ thống điện tổng, điện phòng chức năng và hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống cửa, cửa kính, hệ thống cấp thoát nước (bao gồm cả thiết bị), hệ thống điều hòa không khí,...

(Các hạng mục đầu tư sẽ tiếp tục được rà soát, chuẩn xác tại bước lập dự án nhằm đảm bảo đạt chuẩn phục vụ thi đấu và luyện tập; tiết kiệm, hiệu quả, tránh trùng lặp các hạng mục đã đầu tư trong thời gian gần đây).

3. Dự án trọng điểm nhóm C.
4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 39.000 triệu đồng.
5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.
6. Địa điểm thực hiện dự án: Quận Nam Từ Liêm.
7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020-2021.
8. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Văn hóa - Xã hội Thành phố.

Phụ lục 8



Chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp công trình Sân vận động Hà Đông phục vụ SEA Games 31 năm 2021

(Kèm theo nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 25/10/2019 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Cải tạo, nâng cấp công trình Sân Vận động Hà Đông đạt chuẩn phục vụ cho nhu cầu tập luyện và thi đấu của các vận động viên nhằm đạt thành tích cao trong các kỳ đại hội trong và ngoài nước, đặc biệt là đảm bảo đủ điều kiện phục vụ SEA Games lần thứ 31.

2. Quy mô đầu tư: Cải tạo, nâng cấp khu vực sân bóng và đường chạy (đường pitch, cỏ sân bóng, hệ thống âm thanh,...); các khán đài A, B; rãnh thoát nước; công, tường rào và một số hạng mục khác (nhà bảo vệ, nhà giám sát sân thi đấu, nhà chức năng dưới khán đài A,...)

(Các hạng mục đầu tư sẽ tiếp tục được rà soát, chuẩn xác tại bước lập dự án nhằm đảm bảo đạt chuẩn phục vụ thi đấu và luyện tập; tiết kiệm, hiệu quả, tránh trùng lặp các hạng mục đã đầu tư trong thời gian gần đây)

3. Dự án trọng điểm nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 36.500 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Quận Hà Đông.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020-2021.

8. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Văn hóa - Xã hội Thành phố.

Phụ lục 9

Chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp công trình Khu nhà tập luyện và thi đấu Bi sắt phục vụ SEA Games 31 năm 2021

(Kèm theo nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 25/10/2019 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Cải tạo, nâng cấp công trình Khu nhà tập luyện và thi đấu Bi sắt đạt chuẩn phục vụ cho nhu cầu tập luyện và thi đấu của các vận động viên nhằm đạt thành tích cao trong các kỳ đại hội trong và ngoài nước, đặc biệt là đảm bảo đủ điều kiện phục vụ SEA Games lần thứ 31.

2. Quy mô đầu tư: Cải tạo, nâng cấp nhà học lý thuyết, điều hành, khu luyện tập thi đấu và các hạng mục khác.

(Các hạng mục đầu tư sẽ tiếp tục được rà soát, chuẩn xác tại bước lập dự án nhằm đảm bảo đạt chuẩn phục vụ thi đấu và luyện tập; tiết kiệm, hiệu quả, tránh trùng lặp các hạng mục đã đầu tư trong thời gian gần đây).

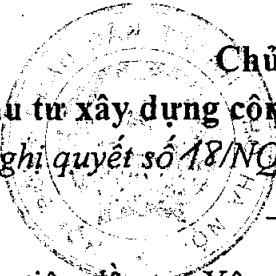
3. Dự án trọng điểm nhóm C.
4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 36.000 triệu đồng.
5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.
6. Địa điểm thực hiện dự án: Quận Nam Từ Liêm.
7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020-2021.
8. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Văn hóa - Xã hội Thành phố.

Phụ lục 10

Chủ trương đầu tư dự án

Đầu tư xây dựng công trình cầu 72-II trên Đường tỉnh 423

(Kèm theo nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 25/10/2019 của HĐND Thành phố)



1. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng công trình cầu 72-II đường tỉnh 423 trên địa bàn huyện Quốc Oai, huyện Hoài Đức nhằm thay thế cầu cũ đã hư hỏng, xuống cấp và từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông theo quy hoạch; đảm bảo an toàn giao thông thông, tạo điều kiện đi lại thuận lợi, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của 02 huyện Quốc Oai, Hoài Đức nói riêng và Thành phố nói chung.

2. Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng cầu với quy mô mặt cắt ngang B=12m, chiều dài toàn cầu khoảng L=235m; xây dựng đường hai đầu cầu; hệ thống thoát nước; tổ chức giao thông, lắp đặt biển báo, sơn kẻ vạch theo Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN41:2016/BGTVT.

3. Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 118.443 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Quốc Oai và huyện Hoài Đức.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2019-2022.

8. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông Thành phố.

Handwritten signature

Phụ lục 11

Chủ trương đầu tư dự án

Cầu đập tràn Quan Sơn, huyện Mỹ Đức

(Kèm theo nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 25/10/2019 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư:

Tạo ra một tuyến đường giao thông có hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh và hiện đại, kết nối các tuyến đường quy hoạch đã được đầu tư, giảm tải cho các tuyến đường trong khu vực, là cơ sở tiên quyết để phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của địa phương, đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt và đi lại của nhân dân, đồng thời góp phần an sinh xã hội, tăng cường năng lực đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn huyện Mỹ Đức nói riêng và các vùng lân cận nói chung.

Khớp nối dự án Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh lộ 424 (76 cũ) từ Chợ Bền - Hòa Bình đến khu du lịch Quan Sơn (Km2+000-Km3+800), huyện Mỹ Đức sẽ được đầu tư trong năm 2019-2020 (Hội đồng nhân dân Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư dự án tại Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 06/4/2019).

2. Quy mô đầu tư: Phạm vi dự án dài $L=500m$, từ Km3+800 đến Km4+300 đường TL424 thuộc địa phận xã Hợp Tiến, huyện Mỹ Đức, bao gồm:

- Cầu dầm chữ I dài 33m, thân cầu gồm 11 nhịp dầm, chiều dài toàn cầu là 373m, mặt cắt ngang cầu rộng 21,0m.

- Đường 2 đầu cầu $=2 \times 5m = 10m$ dài khoảng 120m.

- Đường gom dân sinh dọc hai bên cầu dài khoảng 280m, nền đường rộng 4m trong đó mặt đường rộng 3,5m, lề đường 1 bên rộng 0,5m.

- Các hạng mục chủ yếu: cầu; nền, mặt đường; hệ thống thoát nước, kè đá, tường chắn bê tông, điện chiếu sáng và đồng bộ các hạng mục khác.

3. Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 288.645 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Mỹ Đức.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020-2022.

8. Chủ đầu tư: UBND huyện Mỹ Đức.

Phụ lục 12

Chủ trương đầu tư dự án
Đường tránh TL419 đi khu du lịch Chùa Hương
(đoạn từ cầu Đông Bình đến bến xe Hội Xá), huyện Mỹ Đức
(Kèm theo nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 25/10/2019 của HĐND Thành phố)

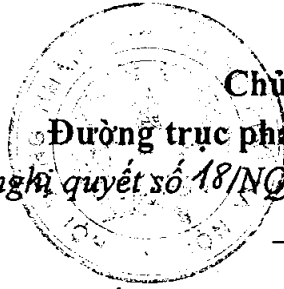
1. Mục tiêu đầu tư: Tạo tuyến đường tránh từ TL419 vào bến xe Hội Xá, giảm thiểu ùn tắc giao thông cho TL419 đoạn đi qua địa phận khu du lịch chùa Hương.
2. Quy mô đầu tư: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường theo tiêu chuẩn đường phố nội bộ, có chiều dài 2,9Km, với mặt cắt ngang Bnền = 12m (chi tiết mặt cắt ngang sẽ được hoàn chỉnh ở bước trình, phê duyệt Dự án). Các hạng mục chủ yếu: Nền, mặt đường, cầu, hè đường, hệ thống thoát nước, kè, cây xanh, điện chiếu sáng, hệ thống an toàn giao thông và đồng bộ các hạng mục khác.
3. Dự án nhóm B.
4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 128.201 triệu đồng.
5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.
6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Mỹ Đức.
7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020-2021.
8. Chủ đầu tư: UBND huyện Mỹ Đức.

Phụ lục 13

Chủ trương đầu tư dự án

Đường trục phát triển kinh tế huyện Thanh Oai

(Kèm theo nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 25/10/2019 của HĐND Thành phố)



1. Mục tiêu đầu tư: Tạo ra tuyến đường trục phát triển kinh tế huyện Thanh Oai có hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh theo quy hoạch đã được phê duyệt, phát triển đồng bộ hệ thống giao thông theo quy hoạch của thành phố, phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân, nâng cao năng lực phục vụ của tuyến đường, chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật, tạo bộ mặt khang trang, mỹ quan đô thị khu vực trung tâm huyện Thanh Oai và phát triển kinh tế xã hội của Huyện, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng cửa ngõ phía Nam của Thành Phố.

2. Quy mô đầu tư:

- Tổng chiều dài của đoạn tuyến đường dự kiến khoảng 6.650m; Mặt cắt ngang nền đường như sau:

+ Đoạn đi qua khu vực thị trấn Kim Bài và xã Thanh Thùy, quy mô mặt cắt ngang $B=25m$, thành phần mặt cắt ngang gồm: $Bhè + Bmặt + Bhè = 5,0+15,0+5,0$.

+ Đoạn đi qua khu vực các xã: Tam Hưng và Thanh Văn quy mô mặt cắt ngang $B=22,5m$, thành phần mặt cắt ngang gồm: $Blè + Bmặt + Bphân cách giữa + Bmặt + Blè = 3+7,5+1,5+7,5+3$.

- Bao gồm các hạng mục: GPMB, nền mặt đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, cầu, nút giao, hào kỹ thuật, hệ thống cấp nước, PCCC, hệ thống an toàn giao thông và đồng bộ các hạng mục khác.

3. Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 547.828 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Thanh Oai.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020-2024.

8. Chủ đầu tư: UBND huyện Thanh Oai.

Handwritten signature

Phụ lục 14

Chủ trương đầu tư dự án

Xây dựng đường gom phía Đông đường cao tốc Pháp Vân - cầu Giẽ đoạn qua địa phận huyện Thường Tín, Phú Xuyên

(Kèm theo nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 25/10/2019 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Kết nối đồng bộ hệ thống giao thông trong khu vực với đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ, phục vụ phát triển các khu, cụm và điểm công nghiệp phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Quy mô đầu tư: Xây dựng đường gom với tổng chiều dài dự kiến 19,50km. Điểm đầu tuyến Km2+441 tại vị trí nút giao với Tỉnh lộ 427 thuộc xã Vân Tảo, huyện Thường Tín; điểm cuối tuyến Km21+940 tại vị trí đầu cầu chui đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ ra đường gom dân sinh của nút Đại Xuyên và đoạn đầu nối vào nút giao Đại Xuyên có chiều dài khoảng 1,1km, trong đó:

- Bề rộng mặt cắt ngang điển hình $B_{nền}=12m$ (lòng đường 11m, lề hai bên $2 \times 0,5m$);

- Mặt cắt ngang đoạn tuyến qua Đô thị vệ tinh Phú Xuyên với chiều dài khoảng 6,6Km, có mặt cắt ngang đường liên khu vực $B=52m$. Triển khai giải phóng mặt bằng theo quy hoạch, trước mắt phân kỳ đầu tư với chiều rộng nền đường $B=52m$, bề rộng mặt đường $B_{mặt} = 2 \times 8,0m=16m$, $B_{hệ}=2 \times 5,0m=10,0m$, lề đất phân cách giữa $B=26m$ dốc 4% và có rãnh đất hình thang $B_{đáy} = 1,0m$ thu nước mặt được đổ vào các công cấu tạo, tránh ngập úng gây ảnh hưởng đến nền đường;

- Bổ sung việc kết nối với giao thông với nút giao Đại Xuyên (giao thông cùng mức dẫn vào làn đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ hướng về Hà Nội và giao thông khác mức bằng cầu vượt cạn để dẫn sang làn đường cao tốc hướng đi Hà Nam);

Các hạng mục của công trình gồm: nền, mặt đường, hè vĩa, cây xanh, tổ chức giao thông, hệ thống cấp điện, cấp nước, thoát nước, chiếu sáng, viễn thông, đấu nối hạ tầng chung khu vực.

3. Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 1.267.631 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Thường Tín và huyện Phú Xuyên.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2019-2023.

8. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông Thành phố.

Phụ lục 15

Chủ trương đầu tư dự án
Xây dựng 02 tuyến đường gom dọc theo Quốc lộ 3 mới
(đoạn từ nút giao giữa đường Vành đai 3 với đường Quốc lộ 3 mới)
đến hết địa phận huyện Đông Anh

(Kèm theo nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 25/10/2019 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, giải quyết nhu cầu giao thông ngày một tăng, khắc phục tình trạng ách tắc, tai nạn giao thông, đảm bảo kết nối nhu cầu giao thông từ trung tâm huyện Đông Anh đi các tỉnh thành phụ cận phía Bắc. Cụ thể hóa Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050. Nâng cao giá trị đất đai, thúc đẩy phát triển kinh tế của khu vực, tạo động lực phát triển mạnh mẽ cho khu vực huyện Đông Anh nói riêng và của Thành phố nói chung. Dẫn hoàn thiện tiêu chí hạ tầng kỹ thuật theo tiêu chí đô thị, góp phần xây dựng huyện Đông Anh thành Quận theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy và UBND Thành phố tại Thông báo số 1483-TB/UB ngày 24/7/2018.

2. Quy mô đầu tư: Xây dựng mới 02 tuyến đường gom với chiều dài khoảng $L=11\text{km}$, cụ thể như sau:

- Tuyến đường gom có chiều rộng mặt cắt ngang đường $B=22\text{m}$, trong đó mặt đường xe chạy $10,5\text{m}$; lề đất (via hè) $B_{lề} = 2 \times 5,75\text{m} = 11,5\text{m}$.

- Kết cấu mặt đường: Thiết kế đường theo tải trọng trục 10T, môđun đàn hồi yêu cầu tối thiểu $E_{yc}=120\text{Mpa}$; loại mặt đường bê tông nhựa.

- Các hạng mục chủ yếu: Nền, mặt đường; hệ thống thoát nước; hệ thống cấp nước; điện chiếu sáng; cây xanh; phòng cháy chữa cháy và đồng bộ các hạng mục khác.

3. Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 262.899 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách huyện Đông Anh

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Đông Anh.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020-2022.

8. Chủ đầu tư: UBND huyện Đông Anh.

Phụ lục 16

Chủ trương đầu tư dự án Xây dựng tuyến đường nối trục từ quốc lộ 3 (cũ) đến tuyến đường Võ Nguyên Giáp, huyện Đông Anh

(Kèm theo nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 25/10/2019 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, giải quyết nhu cầu giao thông ngày một tăng, khắc phục tình trạng ách tắc, tai nạn giao thông, đảm bảo kết nối nhu cầu giao thông từ trung tâm huyện Đông Anh đi các tỉnh thành phụ cận phía Bắc. Nâng cao giá trị đất đai, thúc đẩy phát triển kinh tế của khu vực, tạo động lực phát triển mạnh mẽ cho khu vực huyện Đông Anh nói riêng và của Thành phố nói chung. Dần hoàn thiện tiêu chí hạ tầng kỹ thuật theo tiêu chí đô thị, góp phần xây dựng huyện Đông Anh thành Quận theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy và UBND Thành phố tại Thông báo số 1483-TB/UB ngày 24/7/2018.

2. Quy mô đầu tư: Xây dựng mới tuyến đường có tổng chiều dài là $L=2.432m$, quy mô mặt cắt ngang: Chiều rộng nền mặt đường $B=30m$ (chiều rộng phần xe chạy $B_m=4 \times 3,75m=15m$; Hè đường $B_h=2 \times 7,5m=15m$); bao gồm các hạng mục: nền, mặt đường, hè đường, cây xanh, hệ thống thoát nước, chiếu sáng, hệ thống PCCC và đồng bộ các hạng mục khác.

3. Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 309.805 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách huyện Đông Anh

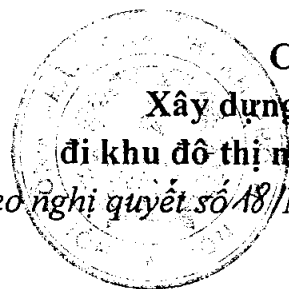
6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Đông Anh.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020-2022.

8. Chủ đầu tư: UBND huyện Đông Anh.

Handwritten signature

Phụ lục 17



Chủ trương đầu tư dự án

Xây dựng tuyến đường nối cầu Hòa Bình

đi khu đô thị mới Nam Linh Đàm, huyện Thanh Trì

(Kèm theo nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 25/10/2019 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng tuyến đường nhằm góp phần hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch được duyệt, khớp nối hạ tầng và tăng cường giao thông, thúc đẩy giao lưu phát triển kinh tế xã hội, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân khu vực và các vùng lân cận.

2. Quy mô đầu tư: Xây dựng tuyến đường chiều dài khoảng 800m (điểm đầu giao đường Phan Trọng Tuệ, điểm cuối giao với cầu đi khu đô thị Nam Linh Đàm) chia làm 2 đoạn:

- Đoạn 1 (từ đường Phan Trọng Tuệ đến đường quy hoạch B=25m, dài khoảng 250m): Mặt cắt B=27,5m, lòng đường rộng 15m, vỉa hè phía tây (phía sông Hòa Bình) rộng 5m, hè phía đông rộng 7,5m; hệ thống thoát nước, vỉa hè, chiếu sáng, an toàn giao thông và các công trình phụ trợ đồng bộ.

- Đoạn 2 (từ đường quy hoạch B=25m đến khu đô thị Nam Linh Đàm, dài khoảng 550m): Mặt cắt B=30m, lòng đường rộng 15m, vỉa hè 2 bên, mỗi bên rộng 7,5m; hệ thống thoát nước, vỉa hè, chiếu sáng, an toàn giao thông và các công trình phụ trợ đồng bộ.

3. Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 89.140 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách huyện Thanh Trì.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Thanh Trì.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020-2021.

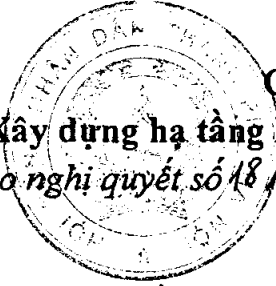
8. Chủ đầu tư: UBND huyện Thanh Trì.

Handwritten signature

Phụ lục 18

Chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị Tây Nam Kim Giang I

(Kèm theo nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 25/10/2019 của HĐND Thành phố)



1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm tạo hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ xây dựng quỹ nhà tái định cư và các công trình khác của Thành phố trong khu đô thị Tây Nam Kim Giang I; Khớp nối đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài khu vực.

2. Quy mô đầu tư:

- Diện tích khu đất nghiên cứu lập dự án khoảng 10,78 ha.

- Xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, bao gồm các hạng mục công trình chủ yếu: Các tuyến đường giao thông khung theo quy hoạch trong khu vực, chiều rộng mặt cắt từ 15,5m đến 30,0m gồm các hạng mục: Nền đường, mặt đường, thoát nước, cấp nước, phòng cháy chữa cháy, hào kỹ thuật, chiếu sáng, hè vỉa, cây xanh, tổ chức giao thông trên các tuyến; Xây dựng hệ thống cấp điện còn thiếu trong khu đô thị... theo quy chuẩn xây dựng và tiêu chuẩn thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, khớp nối đồng bộ với hạ tầng xung quanh khu vực.

3. Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 390.121 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.

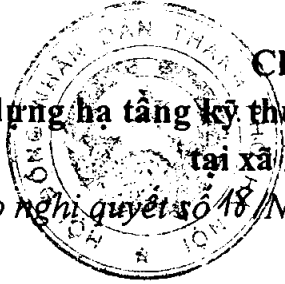
6. Địa điểm thực hiện dự án: Quận Thanh Xuân, quận Hoàng Mai và huyện Thanh Trì.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020-2022.

8. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Dân dụng và Công nghiệp Thành phố.

Handwritten signature or mark

Phụ lục 19



Chủ trương đầu tư dự án
Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất phục vụ giao đất ở cho 98 hộ dân
tại xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm
(Kèm theo nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 25/10/2019 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật khu đất, phục vụ giao đất ở cho 98 hộ dân xã Ninh Hiệp bị thu hồi đất khi thực hiện dự án Xây dựng khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng đường Quốc lộ 3 mới Hà Nội – Thái Nguyên (đoạn qua địa phận huyện Gia Lâm) nhằm ổn định cuộc sống của người dân, đảm bảo an ninh, chính trị, xã hội tại địa phương, góp phần phát triển kinh tế - xã hội huyện Gia Lâm nói riêng và thành phố Hà Nội nói chung.

2. Quy mô đầu tư:

- Diện tích khu đất nghiên cứu lập dự án khoảng 4,45 ha.
- Xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật khu đất ở, bao gồm các hạng mục công trình chủ yếu: Giải phóng mặt bằng, san nền, đường giao thông, hè, cấp nước, thoát nước, cấp điện, điện chiếu sáng, cây xanh... theo quy hoạch chi tiết khu đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 96.877 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.

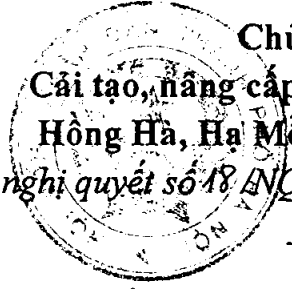
6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Gia Lâm.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2019-2021.

8. Chủ đầu tư: UBND huyện Gia Lâm.

Handwritten signature

Phụ lục 20



Chủ trương đầu tư dự án

**Cải tạo, nâng cấp tuyến kênh tiêu thoát nước liên xã
Hồng Hà, Hạ Mỗ, Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng**

(Kèm theo nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 25/10/2019 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Đảm bảo tiêu 250 ha đất nông nghiệp và dân cư các xã Hồng Hà, Hạ Mỗ, Thượng Mỗ, kết nối đồng bộ với các công trình liên quan nhằm giải quyết cơ bản vấn đề tiêu thoát nước của hệ thống, tạo điều kiện phát triển sản xuất nông nghiệp, nâng cao đời sống của nhân dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

2. Quy mô đầu tư: Cải tạo, nâng cấp tuyến kênh tiêu liên xã Hồng Hà, Hạ Mỗ, Thượng Mỗ với chiều dài khoảng 2.912,7m; điểm đầu từ trạm bơm Tiên Tân, điểm cuối tại trạm bơm tiêu Thượng Mỗ, gồm 02 tuyến:

- Tuyến 1 (từ trạm bơm Tiên Tân đến kênh tiêu trạm bơm Thượng Mỗ, dài 2.601,2m): Kiên cố hóa tuyến kênh với kết cấu dạng kênh hở hình chữ nhật, những vị trí qua kênh được đập nắp bằng tấm đan với khoảng cách khoảng 50m/vị trí; đoạn đầu tuyến (khu vực nhà máy gạch Alpha) kênh đi sát đường cơ đê Tiên Tân được đặt ngầm dạng cống hộp bê tông cốt thép, phía trên kết hợp mở rộng mặt đường hành lang; các đoạn kênh dạng cống hộp được bố trí hố ga với khoảng cách 50m/hố hoặc tại những vị trí chuyển hướng thu nước.

Điểm đầu tuyến giao với kênh tưới trạm bơm Tiên Tân thiết kế cống xi-phông bằng bê tông cốt thép; những vị trí giao với đường giao thông thiết kế cống hộp qua đường bằng bê tông cốt thép.

- Tuyến 2 (từ trạm bơm Thượng Mỗ đến cống tiêu TM-1, dài 311,5m): Kết cấu kênh hở hình chữ nhật bằng bê tông cốt thép, những vị trí qua kênh được đập nắp bằng tấm đan với khoảng cách khoảng 50m/vị trí.

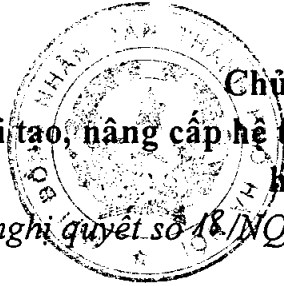
3. Dự án trọng điểm nhóm C.
4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 61.730 triệu đồng.
5. Nguồn vốn: Ngân sách huyện Đan Phượng.
6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Đan Phượng.
7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020-2021.
8. Chủ đầu tư: UBND huyện Đan Phượng.

(Handwritten signature)

Phụ lục 21

Chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp hệ thống kênh tiêu hạ lưu đê bao Liên Trì, huyện Đan Phượng

(Kèm theo nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 25/10/2019 của HĐND Thành phố)



1. Mục tiêu đầu tư: Đảm bảo tiêu 329 ha đất nông nghiệp, dân cư và cụm sản xuất thuộc các xã Liên Hồng, Liên Hà, Liên Trung, kết nối đồng bộ với các công trình liên quan nhằm giải quyết cơ bản vấn đề tiêu thoát nước của hệ thống, tạo điều kiện phát triển sản xuất nông nghiệp, nâng cao đời sống của nhân dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

2. Quy mô đầu tư: Cải tạo, nâng cấp tuyến kênh tiêu hạ lưu đê bao Liên Trì với chiều dài khoảng 4.008,6m; điểm đầu tại trước cửa UBND xã Liên Hồng, điểm cuối tại cống Mát Vịt trên kênh T1-1, cụ thể:

Nạo vét một phần dài đằm hiện tại với chiều sâu trung bình 1,5m; nạo vét bùn rác đoạn kênh đã kiên cố hóa qua cụm công nghiệp làng nghề Liên Trung dài 527m;

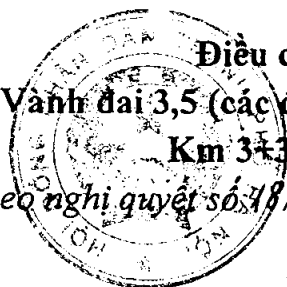
Kiên cố hóa tuyến kênh với kết cấu dạng kênh hở hình chữ nhật; đoạn đầu tuyến (từ UBND xã Liên Hồng đến kênh tưới Đan Hoài) kênh đi sát đường cơ đê bao Liên Trung được đặt ngầm dạng cống hộp bê tông cốt thép, phía trên kết hợp mở rộng vỉa hè; các đoạn kênh dạng cống hộp được bố trí hố ga với khoảng cách 50m/hố hoặc tại những vị trí chuyển hướng thu nước.

Những vị trí giao với đường giao thông thiết kế cống hộp qua đường tải trọng HL93 bằng bê tông cốt thép; tại vị trí giao với kênh tưới Đan Hoài thiết kế cống xi-phông bằng bê tông cốt thép. Dọc tuyến bố trí hệ thống hố ga đầu nối cho cống qua đê bao Liên Trì, cống chờ và khe phai đầu nối các điểm thu nước.

3. Dự án nhóm B.
4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 125.637 triệu đồng.
5. Nguồn vốn: Ngân sách huyện Đan Phượng.
6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Đan Phượng.
7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020-2022.
8. Chủ đầu tư: UBND huyện Đan Phượng.

Phụ lục 22

Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án
Đường Vành đai 3,5 (các đoạn Km 0+600-Km 1+700; Km 2+050-Km 2+550;
Km 3+340-Km 5+500), huyện Hoài Đức
(Kèm theo nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 25/10/2019 của HĐND Thành phố)



| TT | Nội dung | Đã phê duyệt (197/HĐND-KTNS ngày 19/5/2017) | Nay điều chỉnh |
|----|---------------------|---|---|
| 1 | Quy mô | Chiều rộng mặt cắt ngang điển hình thông thường là 60m. Tổng chiều dài tuyến khoảng 3,67 km. | Như đã phê duyệt và bổ sung hạng mục hạ ngầm đoạn tuyến đường dây điện 220kV nằm trong phạm vi GPMB của dự án. |
| 2 | Tổng mức đầu tư | 1.114.000 triệu đồng | 1.423.479 triệu đồng |
| 3 | Nguồn vốn | Từ kinh phí thu lại theo cơ chế trước đây các chủ đầu tư đã được đối trừ tiền sử dụng đất phải nộp kết hợp nguồn thu từ đấu giá đất trên địa bàn huyện Hoài Đức | Từ kinh phí thu lại theo cơ chế trước đây các chủ đầu tư đã được đối trừ tiền sử dụng đất phải nộp kết hợp nguồn thu từ đấu giá đất trên địa bàn huyện Hoài Đức (ngân sách Thành phố ứng trước, ngân sách huyện Hoài Đức có trách nhiệm hoàn trả phần vốn ngân sách Thành phố đã ứng) |
| 4 | Thời gian thực hiện | 2017-2019 | 2017-2021 |

Các nội dung khác giữ nguyên theo văn bản số 197/HĐND-KTNS ngày 19/5/2017 của Thường trực HĐND Thành phố về việc chủ trương đầu tư dự án Đường Vành đai 3,5 (các đoạn Km 0+600-Km 1+700; Km 2+050-Km 2+550; Km 3+340-Km 5+500), huyện Hoài Đức.

Handwritten mark



Phụ lục 23

Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án
Xây dựng tuyến đường Yên Viên - Đình Xuyên - Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm
(Kèm theo nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 25/10/2019 của HĐND Thành phố)

| TT | Nội dung | Đã phê duyệt (675/HĐND-KTNS ngày 19/12/2017) | Nay điều chỉnh |
|----|-----------------|---|---|
| 1 | Quy mô | Xây dựng mới tuyến đường (gồm các hạng mục: Nền, mặt đường, hè vĩa, cây xanh, tổ chức giao thông, hệ thống cấp điện, cấp nước, thoát nước, chiếu sáng, viễn thông, đấu nối hạ tầng chung khu vực) có tổng chiều dài tuyến L=1.940m (điểm đầu giao với đường đê sông Đuống, điểm cuối giao với tuyến đường Dốc Lã - Ninh Hiệp); chiều rộng mặt cắt ngang B=24-28m ($B_{\text{mặt đường}}=15\text{m}$, $B_{\text{phân cách}}=0-3\text{m}$, $B_{\text{hè}}=2 \times (4,5\text{m}-5\text{m})$); | Xây dựng mới tuyến đường (gồm các hạng mục: Nền, mặt đường, hè vĩa, cây xanh, tổ chức giao thông, hệ thống cấp điện, cấp nước, thoát nước, chiếu sáng, viễn thông, đấu nối hạ tầng chung khu vực) có tổng chiều dài tuyến L=1.940m (điểm đầu giao với đường đê sông Đuống, điểm cuối giao với tuyến đường Dốc Lã - Ninh Hiệp); chiều rộng mặt cắt ngang B=30m-34m làm đường dọc 2 bên kênh mỗi bên rộng $B_{\text{mặt đường}} = 7\text{m}$; $B_{\text{phân cách kết hợp kênh thủy lợi}} = 10\text{m}$ (trong đó mặt cắt kênh thủy lợi $B_{\text{kênh thủy lợi}} = 8\text{m}$); $B_{\text{hè}} = 2 \times (3,0\text{m}-5,0\text{m})$; |
| 2 | Tổng mức đầu tư | 128.298 triệu đồng | 252.834 triệu đồng |
| 3 | Nguồn vốn | Ngân sách Thành phố (vốn vay ngân quỹ nhà nước tạm thời nhân rồi). Nguồn vốn hoàn trả vốn vay ngân quỹ nhà nước từ nguồn thu tiền đấu giá 24 khu đất của huyện Gia Lâm. | Từ tiền đấu giá đất trên địa bàn huyện Gia Lâm theo cơ chế được hưởng 100% tiền thu từ đấu giá đất đã được HĐND Thành phố chấp thuận tại Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 05/12/2016. |

Các nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư nêu trên chỉ có hiệu lực sau khi UBND Thành phố phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu đô thị N9, tỉ lệ 1/5.000 phù hợp với quy mô đầu tư của Dự án.

Các nội dung khác giữ nguyên theo văn bản số 675/HĐND-KTNS ngày 19/12/2017 của Thường trực HĐND Thành phố về việc chủ trương đầu tư dự án Xây dựng tuyến đường Yên Viên - Đình Xuyên - Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm.